

# CHẤN THƯƠNG VÀ LỊCH SỬ TRONG TÔI LÀ CON GÁI CỦA CHA TÔI CỦA PHAN THÚY HÀ

Nguyễn Thị Như Trang\*, Hoàng Thị Diệu Linh  
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội  
\*Email: trangnn83@gmail.com

/Ngày nhận bài: **20/06/2025** /Ngày nhận bài sửa sau phản biên: **01/07/2025** /Ngày chấp nhận đăng: **09/07/2025**

## TÓM TẮT

Bài viết vận dụng lý thuyết chấn thương để phân tích ký ức hậu sang chấn trong tiểu thuyết *Tôi là con gái của cha tôi* của Phan Thúy Hà. Tác phẩm tái hiện chấn thương cá nhân và tập thể từ góc nhìn của người lính Việt Nam Cộng hòa và thân nhân. Sự đan xen trải nghiệm trực tiếp và ký ức cho thấy tác phẩm văn học viết về chiến tranh từ điểm nhìn hậu chiến này kiến tạo mạng lưới tương tác qua lại giữa đại tự sự và vi lịch sử, góp phần định hình nhận thức về chiến tranh và giá trị hòa bình.

*Từ khóa:* Chấn thương, ký ức hậu sang chấn, văn học hậu chiến, chiến tranh Việt Nam

## TRAUMA AND HISTORY IN I AM MY FATHER'S DAUGHTER BY PHAN THUY HA

### ABSTRACT

This paper examines post-traumatic memory in Phan Thuy Ha's novel *Tôi là con gái của cha tôi/ I am My Father's Daughter* through the lens of trauma theory. Ha's work portrays both personal and collective trauma experienced by South Vietnamese soldiers and their families. By interweaving direct experiences and memories, this post-war literary text creates an interactive connection between grand narratives and microhistories, shaping perceptions of the Vietnam War and emphasizing the importance of peace.

*Keywords:* Trauma, post-traumatic memory, post-war literature, Vietnam War

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thế kỷ XX có lẽ là thế kỷ in đậm dấu ấn của chấn thương, nơi lịch sử không chỉ được viết bằng biến cố mà còn bằng những ký ức vụn vỡ, lặng lẽ lan rộng trong tâm trí cá nhân và cộng đồng. Nhân loại băng qua hai cuộc thế chiến, thảm họa diệt chủng Holocaust, chủ nghĩa toàn trị, chiến tranh lạnh và các cuộc xung đột phi thực dân đã khắc sâu vào ký ức nhân loại những vết thương không thể hàn gắn, biến chấn thương thành một ẩn dụ trung tâm cho trải nghiệm hiện đại. Trong bối cảnh đó, chấn thương không chỉ được hiểu như một hiện tượng tâm lý cá nhân, mà còn được giới phê bình phát triển thành một khái niệm lý thuyết và diễn ngôn, nhằm lý giải cách thức nỗi đau, mất mát và ký ức đứt gãy được ghi dấu trong văn bản văn chương. Các nhà lý thuyết như Cathy Caruth, Shoshana Felman hay Dominick LaCapra nhấn mạnh rằng chấn thương không thể được kể lại một cách trực tiếp, mà thường hiển hiện thông qua những cấu trúc rời rạc, các ám ảnh lặp lại, hay những khoảng trống không thể gọi tên trong văn bản. Theo đó, văn chương qua lăng kính chấn thương được tiếp cận như một hình thức làm chứng, nơi cái không thể nói vẫn âm thầm hiện diện, đồng thời phơi bày giới hạn của ký ức cá nhân và tập thể, phản chiếu những đứt gãy đạo đức - lịch sử của cả một thế kỷ.

Trong những thập niên gần đây, nghiên cứu về chấn thương đã được quan tâm rộng rãi trong giới học thuật. Theo từ điển Cambridge, khái niệm “Chấn thương” (Trauma) được định nghĩa theo ba cách. Thứ nhất, nó là một thuật ngữ y học, có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp (τραῦμα), chỉ cú sốc gây ra bởi các vết thương vật lý. Thứ hai, nó được hiểu là một tổn thương sinh lý do tác động từ bên ngoài. Thứ ba, trong lĩnh vực tâm lý học, chấn thương được mô tả như “một vết thương hoặc tổn thương tâm lý”, gắn liền với cú sốc và nỗi đau tinh thần nghiêm trọng, kéo dài, gây ra bởi những trải nghiệm cực kỳ đau đớn. Khi chấn thương dẫn đến rối loạn căng thẳng hậu sang chấn (PTSD), thiệt hại có thể liên quan đến những biến đổi về thể chất và hóa học trong não bộ. Các cách định nghĩa này, dù đã tiếp cận được khía cạnh thực tiễn của chấn thương trong đời sống hiện đại, vẫn chưa bao quát hết những hàm nghĩa sâu xa hơn của chấn thương như là sự gián đoạn trong giao tiếp, những biểu hiện phi ngôn ngữ, hay như một địa điểm nơi quyền lực và ý thức hệ lịch sử hiển lộ.

Trong dòng chảy lý thuyết đương đại, việc vận dụng lý thuyết chấn thương vào nghiên cứu văn chương Việt Nam, đặc biệt là văn chương hậu chiến, ngày càng trở nên cần thiết. Chiến tranh Việt Nam, với

những mắt mát, hy sinh và đổ vỡ kéo dài suốt nhiều thập niên, đã để lại những vết thương không chỉ trên cơ thể mà còn sâu sắc trong tâm hồn của cả một thế hệ. Theo Giáo sư người Mỹ J.M.Stellman và tài liệu của Bộ Quốc phòng Mỹ, trong chiến tranh Việt Nam từ 1961 đến 1971, quân đội Mỹ đã tiến hành 19.000 phi vụ rải hơn 80 triệu lít chất độc hóa học có chứa 366 kg chất đi-ô-xin cực kỳ độc hại xuống 26 nghìn làng bản Việt Nam, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường sinh thái và sức khỏe con người. Hậu quả từ cuộc chiến tranh đã làm gần tám triệu người Việt Nam bị chết và bị thương tật. Hơn 4,8 triệu người bị di chứng chất độc da cam đi-ô-xin trong đó hơn một triệu người đã chết và hơn 150.000 trẻ em thế hệ thứ hai, thứ ba bị di chứng chất độc đang từng ngày đau đớn. Từ những đau thương, mất mát quá lớn đối với con người đã hình thành đề tài văn học hậu chiến tranh Việt Nam sau năm 1975 (Bộ Quốc phòng, 2015).

Mười lăm năm sau Đổi mới là khoảng thời gian chứng kiến sự tỏa sáng của những người lính cầm bút như: Khuất Quang Thụy, Chu Lai, Trung Đình, Bảo Ninh, Phạm Ngọc Tiến... Họ đã làm nên một giai đoạn đáng tự hào của nền văn học nói chung và mảng văn học về đề tài chiến tranh nói riêng. Sau thời kì phát triển rực rỡ, văn học về đề tài chiến tranh đã có những “khoảng lặng” nhất định, ít tác phẩm tạo được tiếng vang ở đầu thế kỷ XXI (Nguyễn, 2015). Dù có những “khoảng lặng” nhưng khoảng mười năm trở lại đây, nhiều tên tuổi mới với những tác phẩm đã xuất hiện và tạo được dấu ấn như: *Ám thanh của ký ức* (Doãn Dũng), *Mình và họ* (Nguyễn Bình Phương), *Miền hoang* (Sương Nguyệt Minh), *Hoang tâm, Xác phàm* (Nguyễn Đình Tú), *Một phần tuổi trẻ* (Huỳnh Trọng Khang), ... Trong bối cảnh đó, văn chương hậu chiến Việt Nam, với những tiếng nói cá nhân nỗ lực ghi lại trải nghiệm của bản thân và cộng đồng, có thể được tiếp cận như một hình thức làm chứng cho chấn thương tập thể. Tiêu biểu cho xu hướng này là các tác phẩm của Phan Thúy Hà, người đã dành nhiều năm thu thập lời kể của những người lính, người thân, mẹ, vợ của những người lính, để tái hiện ký ức chiến tranh qua những bản khắc ký ức vừa rời rạc vừa ám ảnh.

Phan Thúy Hà là nhà văn luôn đã chạm tới trái tim người đọc trước hết nhờ sự chân thực trong cảm xúc và thái độ trung thực với nhân vật cũng như sự kiện. Tiểu thuyết *Tôi là con gái của cha tôi* trở thành những trang viết đáng tin cậy, nơi sự thật về chiến tranh và chấn thương được khúc xạ qua dòng ký ức thô ráp nhưng sống. Những câu chuyện kể lại nổi bật công, sự âm ức, nỗi buồn nản, hay nỗi sợ hãi thường trực nơi chiến trường, vốn khó có thể buộc ai đó phải thú nhận, nay được ghi lại một cách thành thực và trực diện. Ở *Tôi là con gái của cha tôi*, văn chương hậu chiến Việt Nam không chỉ phản ánh lịch

sử, mà còn tham gia vào quá trình chữa lành, làm chứng và lưu giữ ký ức cộng đồng. Tác phẩm vận động ở ranh giới giữa văn chương và lịch sử, giữa hư cấu và phi hư cấu, bởi dù mang yếu tố tự sự văn chương, nhưng tư liệu và câu chuyện được kể lại đều dựa trên sự thật.

Dù số lượng tác phẩm văn học viết về chiến tranh ở Việt Nam khá đồ sộ, các công trình nghiên cứu lý thuyết chấn thương trong tự sự chiến tranh vẫn còn khiêm tốn. Phần lớn các nghiên cứu tập trung vào đề tài, chủ đề hoặc nghệ thuật tự sự như xây dựng nhân vật, nghệ thuật tiêu thuyết, truyện ngắn..., trong khi khảo sát chấn thương như một trải nghiệm lịch sử và tâm lý vẫn còn là khoảng trống. Các công trình rải rác đã có, song chưa có những nghiên cứu mang tính bao quát và hệ thống về vấn đề này. Chính vì vậy, dựa trên những nghiên cứu hiện có và nhận diện khoảng trống trong thực tiễn nghiên cứu, bài báo tiến hành khảo sát, phân tích diễn ngôn về chấn thương được kiến tạo thông qua lịch sử, và lịch sử như một bản ghi chấn thương, qua trường hợp tiểu thuyết *Tôi là con gái của cha tôi* của Phan Thúy Hà.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi vận dụng lý thuyết chấn thương, trong đó trọng tâm là các luận điểm của Cathy Caruth, nhằm làm sáng tỏ quá trình hình thành chấn thương tâm lý cũng như cơ chế vận hành của nó. Nghiên cứu tập trung làm rõ cách thức mà chấn thương của người lính được cấu thành từ những va đập lịch sử, đồng thời chỉ ra cơ chế giải tỏa chấn thương trong mối liên hệ với lịch sử được Phan Thúy Hà biểu đạt trong tiểu thuyết của mình.

Bài viết vận dụng phương pháp tiếp cận trần thuật học nhằm phân tích cấu trúc tự sự và các yếu tố hình thức trong diễn ngôn tiểu thuyết, qua đó làm rõ cách cảm thức của cựu binh lính Việt Nam Cộng Hòa được kiến tạo và truyền đạt trong tác phẩm của Phan Thúy Hà. Đồng thời, phương pháp liên văn bản cũng được triển khai khi chúng tôi coi lịch sử như một văn bản đồng hiện và đối thoại với văn bản văn chương, tạo thành một mạng lưới văn bản chồng lấn và tương tác. Thao tác phân tích chính được sử dụng là thao tác so sánh, nhằm đối chiếu giữa góc nhìn của người từng trải qua chiến tranh với góc nhìn của thế hệ hậu chiến, đồng thời làm rõ cách ám ảnh chiến tranh được kiến tạo trên bình diện vi mô (đời sống cá nhân) và được định hình bởi các lực đẩy vĩ mô.

Bài báo cũng tập trung khảo sát cách nhìn về chiến tranh của thế hệ hậu chiến - những người sinh ra và trưởng thành sau khi tiếng súng ngưng vang thông qua nghiên cứu trường hợp Phan Thúy Hà và tác phẩm của chị. Nghiên cứu này, từ đó, góp phần định vị *Tôi là con gái của cha tôi* như một văn bản hậu

chiến quan trọng, phản ánh tiếng nói của những chủ thể bên lề (các cựu binh Việt Nam Cộng Hòa) vốn ít được văn học chính thống đề cập.

### 3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Lịch sử như một quá trình kiến tạo chấn thương

Lịch sử hình thành và phát triển của cộng đồng nhân loại, xét trên bình diện không - thời gian, luôn hàm chứa những bất ổn sâu sắc trong từng khoảnh khắc hiện hữu cũng như trong toàn bộ tiến trình vận động của đời sống cá nhân và tập thể. Những chấn động lịch sử với quy mô tàn phá khủng khiếp từ các cuộc chiến tranh tiêu diệt dân tộc, xung đột sắc tộc, tôn giáo, đến các thảm họa môi trường và dịch bệnh đã để lại những vết hằn sâu sắc trong kí ức tập thể, in dấu trong tiềm thức của mỗi cá nhân. Chính vì vậy, không ít học giả và nhà tư tưởng đã chỉ ra rằng: nỗi đau không chỉ là trạng thái tồn tại bất khả tránh mà còn là minh chứng hiển hiện cho bản chất hữu hạn, mong manh và đầy bi kịch của con người trong thế giới này. Những tổn thương ấy, mặc dù phát sinh từ quá khứ, nhưng không hề khép lại cùng dòng chảy thời gian; trái lại, chúng thường xuyên di căn vào đời sống hiện tại, tiếp tục tái hiện dưới những hình thức tinh vi hơn trong lòng các thiết chế xã hội. Thực tế đời sống hiện đại, với những áp lực, bất công, bạo lực thường trực, đã và đang tạo điều kiện cho các dạng thức chấn thương cũ và mới bùng phát, tiếp tục phá vỡ trật tự tồn tại cá nhân và cộng đồng. Nhìn từ góc độ đó, lịch sử Việt Nam hiện đại là một ví dụ điển hình của bi kịch lịch sử, nơi chiến tranh kéo dài hơn nửa thế kỷ đã hủy hoại không chỉ cảnh quan đất nước mà còn để lại những vết thương tâm hồn khó thể hàn gắn. Khi cả một dải đất bị biến thành chiến trường, khi từng ngôi làng, từng gia đình bị cuốn vào guồng máy chiến tranh, thì hệ quả tất yếu là sự ám ảnh chiến tranh thấm sâu vào kí ức của thế hệ trải nghiệm, đặc biệt là những người cầm súng trực tiếp đối mặt với bạo lực và cái chết.

Ở đây, chiến tranh không chỉ bóp nghẹt thể xác người lính trong thời chiến, mà còn tiếp tục hành hạ họ trong thời hậu chiến, khi họ đối diện với sự mất căn tính, sự trôi dạt khỏi gia đình, cộng đồng và xã hội. Ký ức chiến trường trở thành thứ quyền lực ma quái, bóp nghẹt ý chí và sinh mệnh của những con người từng đi qua khói lửa. Bên cạnh thân phận người lính, chiến tranh còn để lại những tàn tích khôn nguôi nơi hậu phương, mà tiêu biểu nhất là số phận bi thương của những người phụ nữ - những người chịu đựng cả những mất mát vật chất lẫn những tổn thương tinh thần dai dẳng.

Tiểu thuyết *Tôi là con gái của cha tôi* của Phan Thúy Hà đã cho thấy một nỗ lực đáng trân trọng trong việc ghi lại những lát cắt chân thực về số phận phụ nữ trong chiến tranh. Từ những câu chuyện cụ thể, nhà

văn tái hiện một không gian đẫm máu và nước mắt, nơi mà từng người mẹ, từng người vợ đều phải gánh chịu những mất mát lớn lao mà sự đền đáp, nếu có, cũng chỉ là những trang giấy tàn úa của lịch sử. Trong trích đoạn *Người mẹ Cam Lộ*, Phan Thúy Hà đã ghi lại hình ảnh những người mẹ, người phụ nữ bị tra tấn dã man vì có chồng, con tham gia cách mạng. Hình ảnh những thân thể tàn tật, những bàn tay co quắp vì bị chích điện, những thân xác dị dạng vì tra tấn, những ngôi nhà bị thiêu rụi bởi bom đạn, không chỉ phản ánh mức độ tàn phá của chiến tranh mà còn gợi nhắc đến sự bèn bĩ, lặng thầm của những con người nhỏ bé trong cơn bão lịch sử.

Đặc biệt, số phận của những nhân vật như mẹ của nhân vật chính, mẹ Thuyền, mẹ Phong hay chị Lợi, mỗi người mỗi kiểu đau thương, đã khắc sâu vào lòng người đọc những ám ảnh về thân phận con người trong chiến tranh khi bị kịch đã xóa nhòa mọi ranh giới tuổi tác, giới tính và địa vị xã hội. Không chỉ dừng lại ở việc miêu tả sự tàn bạo của bạo lực thể xác, Phan Thúy Hà còn khắc họa thành công nỗi đau tinh thần ám ảnh bám riết lấy đời sống cộng đồng sau chiến tranh. Ở Cam Lộ, như nhà văn phản ánh, “chín mươi phần trăm gia đình là đau khổ, mười phần trăm còn lại không hẳn là sung sướng”; mỗi gia đình đều có người chết, đến mức phải “xòe bàn tay đếm” mới nhớ hết những mất mát trong dòng tộc mình. Từ đó, *Tôi là con gái của cha tôi* không chỉ đơn thuần tái hiện những câu chuyện cá nhân, mà còn là tiếng nói của kí ức tập thể, là bản cáo trạng đối với chiến tranh, là lời nhắc nhở thế hệ hôm nay về giá trị thiêng liêng của hòa bình và tự do. Như nhà văn Lê Minh Hà từng nhận xét: “Lời tự sự trong tác phẩm khiến ta nghẹn giọng, vì nỗi buồn nặng như đất, mạnh mẽ và khô róc ở trong đó”.

Những chấn thương lịch sử ấy, cho đến hôm nay, vẫn tiếp tục ám ảnh các thế hệ, không chỉ như một bài học đau đớn, mà còn như một nhắc nhở đầy day dứt về giá trị nhân văn cần được bảo vệ trong mỗi cá nhân và trong cả cộng đồng dân tộc. Những ký ức khốc liệt ấy biến những người lính sống sót từ chiến trường trở thành “chứng nhân” cho một cuộc chiến thảm khốc, chấn thương hậu chiến đan cài vào đời sống đương đại. Bởi lẽ, đường biên chiến tranh cứ như một vết thương hở miệng cứ loang mãi trong hoài niệm quá khứ lan rộng qua nhiều chiều kích hành hạ con người “Ở đây chú muốn nói rằng một cái chết quá đau thương khác hẳn với những hình ảnh ôm bọc phá hay giương cao nòng súng và gục ngã oai hùng. Trong chiến tranh có những cái chết không theo quy luật. Nếu tô vẽ về hình ảnh anh dũng ngã xuống trong một trận đánh ác liệt so sánh với cái chết kể trên thì cái chết đó có dũng cảm không, đã có sách vở nào ghi chép hình ảnh của cái chết bi thảm vậy không. Các cháu đang cầm bút hãy giúp các chú nhìn nhận một

cách khách quan hơn để làm rõ và hiểu thêm về những bi kịch của chiến tranh” (Phan 2019: 333).

Trường hợp tiểu thuyết *Tôi là con gái của cha tôi* của Phan Thúy Hà là một tự sự phi hư cấu khai thác những góc khuất của chiến tranh Việt Nam, qua trải nghiệm đời thực của các cựu binh Việt Nam Cộng Hòa. Từ điểm nhìn tập thể, nhà văn mở ra một thế giới chiến tranh dưới con mắt sâu sắc của những con người trực tiếp trải nghiệm, với sự nhân mạnh vào chất liệu đời tư cá nhân, khiến hình tượng người lính trở nên gần gũi, đời thường, và đầy ám ảnh. Tác phẩm đa dạng hóa điểm nhìn, sử dụng các phương thức trần thuật hiện đại như dòng ý thức, hồi ức, giấc mơ và dự cảm, thể hiện một bước cách tân nghệ thuật đáng ghi nhận của tiểu thuyết chiến tranh Việt Nam sau 1986. Ngay từ đầu, tác phẩm đã dựng lên bi kịch của phé binh Đặng Văn Tiên, người bước ra khỏi cuộc chiến với tỷ lệ thương tật 80%, mất chân và sau đó là cả đôi mắt. Câu chuyện của ông được tái hiện qua hồi ức của con trai ông, Quốc Kiệt: “Máu trên đầu ba chảy xuống mặt. Em chỉ biết đứng nhìn và khóc. Sau đó, ba bị quăng xuống mương, hàng xóm bỏ dở bữa cơm tối để chạy ra nhìn. Họ chỉ nhìn, không có ai can. Họ gọi ba em với cái tên đầy định kiến ‘thằng ngụy tàn’” (Phan 2019: 17). Quốc Kiệt nhận ra cha mình đã sống như người chết từ giây phút đó. Nỗi ám ảnh chiến tranh còn hiện hữu trong từng câu nói như của bác Lạm: “May mà chiến tranh không kéo dài đến bây giờ. Kéo dài đến bây giờ thì dân số Việt Nam không biết còn bao nhiêu” (Phan 2019: 115). Câu nói này khiến nhà văn Phan Thúy Hà thót tim, như cảm nhận được chiều dài vô tận của nỗi sợ chiến tranh: sợ bị bắt lính, sợ chết trận, và khi hòa bình, lại sợ bị trả thù vì từng chiến đấu cho phe thất trận.

Bằng giọng kể chân thực, tác phẩm cũng khắc họa những bi kịch sâu sắc của lựa chọn sinh tồn, như hành động tự bắn vào ngón tay cái để trốn lính của bác Chinh. “Thằng hèn nhất, thằng đào ngũ, không đủ tư cách để nói về việc gì, ngậm miệng mà sống” - là định kiến xã hội dành cho những người như ông. Nhưng phía sau quyết định ấy là mười, mười lăm đêm giằng co nội tâm, trong nỗi thương mẹ già đơn côi, trong hình ảnh những người vợ đòi lại xác chồng nguyên vẹn. “Tôi cũng sẽ chết mất xác. Và mẹ của tôi. Mẹ chỉ còn lại đứa con duy nhất là tôi. Mẹ chỉ còn người thân duy nhất là tôi” (Phan 2019: 109). Dù phải chịu án tù, bác Chinh vẫn âm thầm cảm ơn ngón tay cái cứu mạng, dù nỗi buồn day dứt theo ông suốt đời khi trở về đối diện với những bà mẹ liệt sĩ, những đồng đội thân thương nay đã trở thành thương binh, tử sĩ. Quyết định tự bắn vào ngón tay như là hành động đã khiến bác Chinh chịu tra khảo, tù tội. Đây không phải là phút bùng bột, mà là kết quả của nhiều đêm trăn trở, đấu tranh nội tâm dữ dội. Tuy vậy, nỗi buồn không kết thúc ở đó. Ngón tay cái cứu mạng bác cũng

đồng thời trở thành gánh nặng ám ảnh lương tâm, khi bác trở về quê hương, đối diện với những người mẹ mất con, đối diện với đồng đội cũ đầy thương tích.

Nếu những tác phẩm chiến tranh thành công trước đó như những bản giao hưởng hoành tráng, thì bằng những ghi chép nhỏ, chân thực từ cuộc đời cụ thể, Phan Thúy Hà đã thổi vào văn học chiến tranh những giai điệu bolero đậm tình người. Như nhà phê bình Ngô Thảo đã nhận xét, cách tiếp cận từ những số phận cụ thể, những câu chuyện chân thực của từng người lính đã mở rộng nội hàm hiện thực chiến tranh, giúp người đọc tiếp cận nhiều khía cạnh khuất lấp mà văn học khái quát hóa trước đây thường bỏ qua. Những câu chuyện như vậy trong *Tôi là con gái của cha tôi* đã cho thấy cách Phan Thúy Hà không né tránh những góc khuất đau đớn nhất của chiến tranh. Thay vì tô vẽ sự oai hùng, tác phẩm đi sâu vào những vết thương thâm lặng, vào cảm thức tội lỗi, xót thương, và day dứt không nguôi. Chính sự dũng cảm ấy đã làm nên giá trị nhân văn lớn lao cho tác phẩm, đồng thời mở ra một hướng tiếp cận mới mẻ, nhân bản hơn với đề tài chiến tranh trong văn học Việt Nam đương đại.

Tương tự như *Nỗi buồn chiến tranh* (Bảo Ninh, 1991), *Ngôi* (Nguyễn Bình Phương, 1998) hay *Những đứa trẻ chết già* (Nguyễn Bình Phương, 2003), tác phẩm của Phan Thúy Hà từ chối lối viết sử thi hóa, thay vào đó đi sâu vào những ám ảnh hậu chiến, những tổn thương tâm lý và sự phân rã của ký ức. Nếu Bảo Ninh xây dựng thế giới nội tâm phân mảnh, lấp lánh những hoài niệm tan vỡ, thì Nguyễn Bình Phương đẩy mạnh biểu hiện chủ nghĩa phi lý, mơ hồ, chập chờn giữa thực và ảo. Dòng ý thức, kết cấu phi tuyến tính, trần thuật đa điểm nhìn, sự xen lẫn giữa hồi ức và hiện tại - tất cả những yếu tố ấy cho thấy sự cộng hưởng nghệ thuật giữa Phan Thúy Hà với các nhà văn cùng thế hệ. Từ đó, có thể thấy, *Tôi là con gái của cha tôi* không chỉ làm phong phú thêm tiếng nói về chiến tranh Việt Nam từ một góc nhìn ít được chú ý, mà còn khẳng định những nỗ lực làm mới hình thức tự sự hậu chiến, đưa ký ức cá nhân trở thành một phần thiết yếu trong công cuộc tái hiện lịch sử, với tất cả chiều sâu bi kịch và khát vọng nhân bản.

Nhìn chung, Phan Thúy Hà khái quát về lịch sử như là bản ghi chấn thương, bản về những con người mang chấn thương tâm lý, tồn tại một cách nhọc nhằn, cố gắng vượt qua những giới hạn của chính mình trong xã hội hòa bình. Đa phần những chấn thương khởi phát từ cảm giác sợ hãi, hoang loạn và nỗi cô đơn trong thế giới của công nghệ và máy móc. Để khu biệt tác phẩm của mình trong một rừng văn chương hậu chiến, nhà văn khai thác không đẩy chấn thương lên đến tận cùng của sự đau đớn, nhân mạnh chúng ở tính dai dẳng, miên man, ở sự ám ảnh không

đặt đối với nhân vật cũng như đối với người đọc. Phải nói rằng chính di chứng chấn thương tạo nên trong chủ thể một trải nghiệm thời gian đặc biệt, nó làm sống lại quá khứ trong hiện tại theo một cách khác và hiện tại hiện lên nỗi đau quá khứ. Nó là một thứ thời gian đồng hiện và luôn tái sinh. Hiện tại là tiếng vọng của nỗi đau quá khứ mà chủ thể vẫn còn chưa biết và đến lượt, hiện tại này sẽ chỉ cất lên tiếng nói của nó ở thời khắc tiếp theo trong đó chấn thương hiện diện trong hình thức mới. Thấu triệt những mất mát của dân tộc trong thời chiến, tiểu thuyết của Phan Thúy Hà từng bước khơi sâu vào những chấn thương hậu chiến của người lính được sinh tạo từ nỗi sợ hãi, hoảng loạn từ biến cố lịch sử. Qua đó, lịch sử như là quá trình khởi sinh chấn thương trong nhân vật trải nghiệm chiến tranh.

### 3.2. Lịch sử và nhu cầu giải tỏa chấn thương trong *Tôi là con gái của cha tôi*

Trong cuốn sách *Từ chiến tranh đến hòa bình: Văn học Việt Nam hậu chiến nhìn từ phê bình hậu thực dân* (2021) Huỳnh Như Phương về nhận định các tác phẩm hậu chiến cho rằng Phan Thúy Hà không thuộc vào nhóm nhà văn trực tiếp tham gia vào cuộc cách mạng, nhưng “đường như lịch sử đã cài họ vào hàng quân đó để thu và phát những tín hiệu văn chương từ phía đối nghịch của chiến tranh mà thật ra, cho đến nay, người nghiên cứu văn học chưa phải đã quan tâm và thấu hiểu đầy đủ.” (Huỳnh 2021: 83). *Tôi là con gái của cha tôi* đã trình hiện một góc nhìn từ phía "đối nghịch" của chiến tranh, không chỉ là ghi nhận một cuộc chiến mà còn là cuộc chiến trong tâm trí của những người lính và hậu quả tinh thần họ phải gánh chịu. Ngoài ra, nghiên cứu của các nhà lý thuyết khác như Rogers, Leys hay Shlomith Rimmon-Kenan về mối quan hệ giữa chấn thương và tự sự khẳng định rằng viết về chiến tranh là một cách để tái hiện không chỉ lịch sử mà còn là các bi kịch tinh thần. Có thể nói, các câu chuyện được Phan Thúy Hà kể vừa là lời kể về chiến tranh, vừa là hành trình hồi tưởng lại những vết thương khó có thể lành trong tâm trí những người đã sống sót qua cuộc chiến.

Qua đó, việc tái tạo tự sự về chiến tranh và chấn thương trong văn học không chỉ mang tính lịch sử mà còn mang ý nghĩa chữa lành, giúp người viết và người đọc đối diện với những mất mát và đau đớn mà chiến tranh để lại. Chấn thương trong văn học không chỉ là sự ghi lại những nỗi buồn của quá khứ mà còn là hành động tái diễn lại các vết thương tinh thần, để từ đó, người viết và người đọc có thể tìm ra cách vượt qua và hàn gắn những vết thương đó. Trong *Tôi là con gái của cha tôi*, Phan Thúy Hà không chỉ kể lại câu chuyện của một cô gái trưởng thành trong sự thiếu vắng tình thương của người cha, mà còn mô tả một quá trình tìm kiếm và đối diện với những cảm xúc chấn thương mà nhân vật chính phải gánh chịu.

Điều đặc biệt ở mẩu truyện ngắn cuối cùng *Tôi là con gái của cha tôi* kể về sự hội ngộ của hai người con gái Thúy Hà và Quỳnh Anh có hai người cha đều là những người đi trong và đi qua chiến tranh ở hai thân phận đối lập. Con gái của một người lính miền Bắc đến gặp và hỏi chuyện những người lính miền Nam vốn là kẻ thù bên kia chiến tuyến của cha mình. Điểm nhìn của nhà văn khúc xạ từ nhiều thân phận khác nhau: của một người con đã lớn đối với người cha đã khuất - một trách nhiệm đối với quá khứ của một người mẹ đối với các đứa con sẽ lớn cần đọc những điều mẹ mình viết ra - một trách nhiệm đối với tương lai; của một người dân đối với đất nước nhiều chia cắt và thương đau - một trách nhiệm đối với lịch sử. Tóm lại, vấn đề về lịch sử và chấn thương trong *Tôi là con gái của cha tôi* được biểu hiện hai chiều cạnh: Một là lịch sử là quá trình kiến tạo chấn thương, hai là lịch sử cũng có nhu cầu được biểu đạt lại những chấn thương ấy.

Chấn thương không phải là một vết thương có thể chữa lành nhanh chóng, mà là một phần không thể thiếu trong hành trình tự nhận thức của nhân vật. Việc đi tận cùng những cảm xúc chấn thương, thay vì tìm cách vượt qua hay che giấu nó, trở thành một nhu cầu bức thiết. Nhân vật nữ trong tác phẩm không chỉ khổ đau vì sự thiếu vắng của người cha, mà còn phải đối diện với chính bản thân mình trong một quá trình dài để thấu hiểu, chấp nhận và biến những tổn thương ấy thành một phần trong bản sắc cá nhân. Đây là hành trình không dễ dàng, nhưng chính qua đó, cô gái mới có thể tìm thấy sự tự do, trưởng thành và một góc nhìn mới về cuộc sống.

Judith Butler, trong lý thuyết về thân thể và cảm xúc, đã chỉ ra rằng cảm xúc không phải là những phản ứng ngẫu nhiên mà là các sản phẩm của quá trình xã hội hóa, được hình thành trong mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng. Trong công trình *Undoing Gender* (tạm dịch: *Giới: Những trục trặc và khả thể*) (2004), Butler cho rằng việc thể hiện cảm xúc có thể là một hành động tái tạo bản sắc, nơi những cảm xúc “chấn thương” không chỉ được “điều trị” mà còn có thể là một phần của quá trình hình thành bản thân. Theo lý thuyết này, việc nhân vật chính trong *Tôi là con gái của cha tôi* không chỉ đối diện với cảm xúc của sự vắng mặt mà còn học cách chấp nhận và biến những cảm xúc đó thành một phần không thể thiếu trong quá trình tự nhận thức và trưởng thành. Tương tự, Eva Illouz trong công trình *Cold Intimacies: The Making of Emotional Capitalism* (tạm dịch: *Những thân mật lạnh lẽo: Sự hình thành của chủ nghĩa tư bản cảm xúc*) (2007) khẳng định rằng cảm xúc không chỉ là sản phẩm của tâm lý cá nhân mà còn chịu ảnh hưởng của các cấu trúc xã hội, văn hóa và kinh tế. Cảm xúc mà nhân vật nữ trong tác phẩm này trải qua không chỉ đơn giản là một phản ứng đối với sự vắng mặt của người cha mà còn là kết quả của những chuẩn mực xã

hội về gia đình và tình yêu. Illouz cho rằng, trong xã hội hiện đại, cảm xúc của con người không thể tách rời khỏi các mối quan hệ xã hội phức tạp, nơi mỗi cá nhân phải tự tạo ra “giá trị cảm xúc” cho bản thân để tồn tại (Illouz, 2017). Thật vậy, các nhân vật nữ trong tác phẩm của Phan Thúy Hà, dù không trực tiếp tham gia vào những cấu trúc này, nhưng qua việc đối diện và giải quyết các cảm xúc của mình, đã phân nào thể hiện một phản ứng lại với những áp lực xã hội đặt ra đối với người phụ nữ.

Một yếu tố khác cần phải đề cập đến là mối liên hệ giữa cảm xúc và thân thể trong quá trình giải quyết chấn thương tâm lý. Antonio Damasio trong cuốn sách *The Feeling of What Happens: Body and Emotion in the Making of Consciousness* (Tạm dịch: *Cảm xúc và ý thức: Thân thể, cảm xúc và sự hình thành ý thức*) (1999) đã chỉ ra rằng cảm xúc không chỉ là một trạng thái tinh thần mà còn là một hiện tượng có liên quan trực tiếp đến cơ thể. Cảm xúc chấn thương trong tác phẩm này, dù không được miêu tả bằng hình ảnh rõ rệt, nhưng lại phản ánh sự kết hợp giữa nội tâm và thể xác. Những cảm xúc đau đớn về sự vắng mặt của người cha không chỉ được cảm nhận qua những suy nghĩ, mà còn thể hiện qua những trạng thái thể chất, sự thiếu vắng niềm tin vào mối quan hệ gia đình, và những dấu vết vô hình trên cơ thể người phụ nữ. Lý thuyết của Damasio, cũng khẳng định rằng cảm xúc không thể tách rời khỏi cơ thể mà luôn là một phần của quá trình nhận thức. Nhân vật trong *Tôi là con gái của cha tôi* đối diện với cảm xúc của sự thiếu hình bóng người cha, đồng thời họ phải sống trong một môi trường đô thị đầy căng thẳng, nơi mà các giá trị gia đình và tình cảm cá nhân không được chú trọng bằng các yếu tố vật chất và sự nghiệp. Quỳnh Anh, trong mẫu truyện ngắn cùng tên, đã nhận ra rằng cảm xúc chấn thương phải là thứ cần phải “vượt qua” một cách giản đơn, mà là một quá trình tích hợp và đối diện, một cuộc hành trình đối diện với chính mình khi chị nhìn nhận lại chú Hải (người lính Giải phóng) và cha mình (người lính Cộng hòa đang đi cải tạo). Đúng như Judith Butler đã nhận định, việc chấp nhận và sống cùng những cảm xúc “chấn thương” là một phần quan trọng trong việc xây dựng bản sắc cá nhân và không thể tách rời khỏi quá trình tự nhận thức. Chỉ khi con người có thể đối diện và sống chung với những cảm xúc này, họ mới có thể đạt được sự chữa lành và trưởng thành thực sự.

#### 4. KẾT LUẬN

Từ góc độ tiếp cận lý thuyết chấn thương, bài viết khẳng định *Tôi là con gái của cha tôi* của Phan Thúy Hà không chỉ là một câu chuyện về chiến tranh mà còn là một khảo sát sâu sắc về những vết thương tâm lý và lịch sử trong bối cảnh Việt Nam hậu chiến. Bằng cách sử dụng kết cấu phi tuyến tính, ngôi kể đa điểm nhìn và ngôn ngữ chân thực, tác phẩm tái hiện hành

trình đối diện và giải tỏa chấn thương của các nhân vật, từ người lính đến thế hệ kế tiếp, đặc biệt là phụ nữ. Nghiên cứu không chỉ làm sáng tỏ sự giao thoa giữa văn học, lịch sử và tâm lý học mà còn nhấn mạnh vai trò của văn chương trong việc làm chứng, chữa lành và lưu giữ ký ức tập thể. Tác phẩm đặt ra một góc nhìn công bằng về những tổn thương của cả bên thắng và thua cuộc, góp phần định hình một cách tiếp cận liên ngành về chấn thương trong văn học Việt Nam. Ngoài ra, việc kết hợp các phương thức tiếp cận liên ngành như ngôi kể, điểm nhìn trần thuật và ngôn ngữ giúp Phan Thúy Hà tái hiện một cách sinh động và chân thực những nỗi đau chiến tranh. Từ đó, tác phẩm mở ra một không gian để độc giả suy ngẫm về các giá trị lịch sử, về những vết thương của lịch sử và một sự kết nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa những chấn thương của cá nhân và cộng đồng. Nhìn chung, *Tôi là con gái của cha tôi* không chỉ mời gọi sự cảm thông mà còn khơi gợi suy ngẫm về giá trị hòa bình, sự hòa giải và trách nhiệm của các thế hệ hôm nay trong việc trân trọng quá khứ và xây dựng tương lai.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Butler, J. (1997). *The psychic life of power: Theories in subjection*. Stanford. Stanford University Press.
- Butler, J. (2004). *Undoing gender*. New York. Routledge.
- Caruth, C. (1996). *Unclaimed experience: Trauma, narrative, and history*. Baltimore. Johns Hopkins University Press.
- Damasio, A. R. (1999). *The feeling of what happens: Body and emotion in the making of consciousness*. San Diego. Harcourt.
- Fassin, D. (2015). *The emotional impact of trauma: Between psychopathology and moral responsibility*. *The Lancet Psychiatry*, 2(3), pp.123-129. Institute for Advanced Study, Princeton, United States. Truy cập: [https://doi.org/10.1016/S2215-0366\(15\)00014-2](https://doi.org/10.1016/S2215-0366(15)00014-2)
- Freud, S. (1920). *Beyond the pleasure principle* (J. Strachey, Trans). London. Hogarth Press.
- Bộ Quốc phòng Việt Nam (2005). *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Thắng lợi và bài học*. Hà Nội. Nxb Chính trị Quốc gia.
- Nguyễn Đăng Điệp. (2015). *Văn học Việt Nam sau 1975 - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Lê Minh Hà. (2019). *Lời giới thiệu*. In *trong Phan Thúy Hà, Tôi là con gái của cha tôi*. Hà Nội. Nxb Phụ nữ Việt Nam.
- Phan Thúy Hà. (2019). *Tôi là con gái của cha tôi*. Hà Nội. Nxb Phụ nữ Việt Nam.
- Tạ Quang Hùng. (chủ biên). Bs. Phạm Ngọc Trí (2007). *Từ điển thuật ngữ Y khoa, Anh - Anh - Việt*. Hồ Chí Minh. Nxb Tổng hợp.